

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Nha khoa 119 thuộc hộ kinh doanh Bác sĩ Đặng Thị Loan

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định Sở Y tế tại Nha khoa 119 thuộc hộ kinh doanh Bác sĩ Đặng Thị Loan được lập ngày 21/6/2025; Biên bản cuộc họp ngày 24/6/2025 của Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề Dược và Giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 88 Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Nha khoa 119 thuộc hộ kinh doanh Bác sĩ Đặng Thị Loan (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Nha khoa 119 thuộc hộ kinh doanh Bác sĩ Đặng Thị Loan có nhiệm vụ đảm bảo về tổ chức, cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y – Dược, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn của Nha khoa 119 thuộc hộ kinh doanh Bác sĩ Đặng Thị Loan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- GD, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT, NVYD (K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tĩnh

Phụ lục**DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI NHA KHOA 119
THUỘC HỘ KINH DOANH BÁC SĨ ĐẶNG THỊ LOAN***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)*

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
1	16.41	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	16.42	16.RĂNG HÀM MẶT	Chích áp xe lợi
3	16.43	16.RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
4	16.57	16.RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
5	16.68	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
6	16.69	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
7	16.70	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement
8	16.71	16.RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement
9	16.72	16.RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi răng bằng Composite
10	16.73	16.RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà
11	16.82	16.RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
12	16.83	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
13	16.84	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi(các loại)
14	16.85	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant
15	16.86	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
16	16.87	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant
17	16.88	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
18	16.89	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant
19	16.90	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
20	16.91	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant
21	16.92	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
22	16.93	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant
23	16.94	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant
24	16.95	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant
25	16.96	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant
26	16.97	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant
27	16.98	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant
28	16.99	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant
29	16.100	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant
30	16.101	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant
31	16.102	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant
32	16.103	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên Implant
33	16.104	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp nhựa
34	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
35	16.106	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần nhựa
36	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cần sứ
37	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cần sứ
38	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
39	16.110	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại quý cần sứ
40	16.112	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu nhựa
41	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
42	16.114	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cần nhựa
43	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cần sứ
44	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim titanium cần sứ
45	16.117	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại quý cần sứ
46	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
47	16.127	16. RĂNG HÀM MẶT	Verneer composite gián tiếp

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
48	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Verneer sứ toàn phần
49	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
50	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
51	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
52	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
53	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
54	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
55	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
56	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
57	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
58	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
59	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
60	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
61	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
62	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
63	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
64	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
65	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
66	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
67	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
68	16.222	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp
69	16.223	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
70	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
71	16.225	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
72	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
73	16.227	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàn răng không sang chân với GlassIonomer Cement
74	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
75	16.229	16. RĂNG HÀM MẶT	Dự phòng sâu răng bằng màng có Gel

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
			Fluor
76	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
77	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
78	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
79	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
80	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
81	16.235	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
82	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
83	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi chân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
84	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
85	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
86	16.240	16. RĂNG HÀM MẶT	Chích áp xe lợi trẻ em
87	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em(do mảng bám)
88	16.340	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp

Tổng số Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh: 88